

Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 16 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Võ Ngọc T** - sinh năm 1990. Địa chỉ: 48 N, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 54 P, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. (Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam An Diêm, Bộ Công an)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Ngọc T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận tự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn bà Võ Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Nguyên đơn bà Võ Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Văn T xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Nguyễn Bảo Khanh - sinh ngày 11/04/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Nguyên đơn bà Võ Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Văn T xác định không có tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Nguyên đơn bà Võ Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung.

Án phí HNGĐ-ST 150.000 đồng bà Võ Ngọc T chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002752 ngày 14.3.2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng (Bà T đã nộp đủ tiền án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Trần Hoài Sơn